

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm phát triển thị trường lao động toàn diện, đồng bộ, bền vững theo hướng hiện đại, linh hoạt, hiệu quả phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

- Hỗ trợ người lao động tiếp cận việc làm bền vững, nâng cao chất lượng việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp và người lao động, phát triển lực lượng lao động đã qua đào tạo, có kỹ năng nghề và chứng chỉ phù hợp tham gia thị trường lao động; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo việc làm bền vững.

- Khuyến khích và nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp tham gia vào phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình và sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

2. Yêu cầu

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm phù hợp với điều kiện thực tế, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bám sát với mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo phối hợp, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, các ngành; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm của người lao động và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu lao động theo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo kết nối cung - cầu lao động trong nước, ngoài nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo việc làm mới cho khoảng 60.000 lao động trở lên;
- Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm cho trên 20.000 lượt người lao động;
- Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm cho trên 5.000 người lao động;
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm dưới 18%;
- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,5%, trong đó khu vực thành thị dưới 1,7% và khu vực nông thôn dưới 1,35%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 81,5%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp, người dân về phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm.

- Đa dạng hóa, đổi mới và linh hoạt các phương pháp, hình thức truyền thông; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật về lao động; tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm. Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp tích cực trong công tác phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời cung cấp thông tin về thị trường lao động, xu hướng ngành nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đến người lao động; tuyên truyền trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, bền vững của người sử dụng lao động; thông tin về các chương trình đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội đến người lao động.

- Tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại trực tiếp với sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người lao động nhằm trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc, cập nhật chính sách mới; kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, qua đó đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp với thực tiễn.

2. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh xã hội và bảo hiểm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, tăng tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thông qua Công Dịch vụ công Quốc gia theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu và kết nối việc làm cho người lao động ngay từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp, góp phần rút ngắn thời gian thất nghiệp và sớm đưa người lao động quay trở lại thị trường lao động. Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người lao động đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

- Phát huy, thúc đẩy vai trò của tổ chức công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Tăng cường phát triển mạng lưới an sinh xã hội; thực hiện đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng, mức hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

3. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh đội ngũ doanh nghiệp trên địa bàn; khuyến khích, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút và giữ chân các chuyên gia, lao động có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với đào tạo, chuyển giao kỹ năng tay nghề cho lao động của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình biến động thông tin cung - cầu lao động tại các doanh nghiệp, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống dữ liệu thị trường lao động tỉnh Hưng Yên tập trung vào việc thu thập, lưu trữ thông tin lao động, việc làm, thất nghiệp và trình độ chuyên môn. Hệ thống tích hợp với dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, đồng bộ thông tin qua các tờ khai đăng ký lao động theo quy định mới, giúp quản lý hiệu quả nguồn nhân lực, đặc biệt là các nhóm đặc thù.

- Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại; đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ tư vấn viên của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường lao động tỉnh.

- Tổ chức hiệu quả các phiên giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến, các phiên giao dịch việc làm chuyên đề; tăng cường kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh, thành phố lân cận theo từng nhóm đối tượng, ngành nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia ngay từ khâu xác định nhu cầu đào tạo, phỏng vấn và tuyển dụng trực tiếp tại các phiên giao dịch việc làm.

- Nâng cao hiệu quả công tác cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm; bảo đảm nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đáp

ứng kịp thời nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn.

- Tăng cường hợp tác, mở rộng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước theo các hình thức (hợp đồng có thời hạn, hợp đồng thời vụ, hợp đồng cá nhân, thực tập nâng cao kỹ năng tay nghề...); lựa chọn doanh nghiệp có chức năng, đảm bảo uy tín, chất lượng tham gia tuyển chọn và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đồng thời, tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát, phòng ngừa tình trạng lao động vi phạm hợp đồng, lao động hết hạn hợp đồng không về nước, ở lại làm việc bất hợp pháp; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, góp phần ngăn chặn, hạn chế tình trạng lừa đảo, tăng chi phí, gây thiệt hại cho người lao động.

4. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề đảm bảo số lượng, chất lượng người lao động đáp ứng sự biến động nhanh chóng của thị trường lao động

- Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên trước khi tốt nghiệp ra trường và tham gia thị trường lao động. Bổ sung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ số trong nội dung đào tạo nghề. Đồng thời, chú trọng trang bị các kỹ năng thiết yếu cho kỹ nguyên công nghiệp 4.0 như công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và năng lực học tập suốt đời.

- Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào mọi khâu của quá trình đào tạo từ công tác tuyển sinh, xây dựng chương trình, tham gia giảng dạy, tiếp nhận học sinh thực tập đến đánh giá, tuyển dụng. Tăng cường hoạt động đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp.

- Thiết lập cơ chế liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuyển mạnh từ đào tạo theo khả năng sang đào tạo theo đơn đặt hàng. Cơ chế đặt hàng đào tạo cần được thể chế hóa, trong đó doanh nghiệp đặt hàng nghề nghiệp cụ thể, số lượng học viên, tiêu chuẩn kỹ năng; cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm đảm bảo đầu ra theo yêu cầu; ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực việc làm, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện các quy định đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, nguy cơ tiêu cực; chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn

tại, hạn chế phát sinh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành liên quan làm cơ sở kết nối giữa thị trường lao động với đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy trình thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai, quản lý và sử dụng vốn, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách tỉnh được bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; đồng thời lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

2. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn xã hội hóa, nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, việc làm cho người lao động.

- Hướng dẫn cập nhật thường xuyên thông tin thị trường lao động; củng cố, nâng cao chất lượng công tác giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động qua hệ thống Sàn giao dịch việc làm.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện các quy định đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 30/12/2026**.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề đảm bảo số lượng, chất lượng người lao động đáp ứng sự biến động của thị trường lao động.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan của Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Phối hợp xây dựng chính sách, lồng ghép chương trình giải quyết việc làm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của tỉnh.

4. Sở Công thương phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về thông tin thị trường, kết nối cung - cầu sản phẩm, hàng hóa; đồng thời thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tạo việc làm cho người lao động.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

- Xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng lao động nông thôn bền vững để chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai các cơ chế chính sách về phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, mạng lưới tiện ích giao thông công cộng, trong đó chú trọng vào các chính sách hỗ trợ người lao động thuê, mua nhà ở xã hội.

7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường giải pháp khuyến khích các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, chú trọng đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng môi trường, tạo môi trường làm việc an toàn, tăng thu nhập cho người lao động.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong xây dựng kế hoạch đào tạo lao động, tổ chức hoạt động giao dịch việc làm và kết nối doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề trong hoạt động đào tạo lao động.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân; đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Phối hợp lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình, đề án, kế hoạch của tổ chức, đoàn thể để triển khai thực hiện.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện tại địa phương; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan triển khai, bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu giải quyết việc làm của địa phương.

- Đối với các xã, phường có sản giao dịch việc làm vệ tinh đặt trên địa bàn, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm (Sở Nội vụ) và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia hoạt động giao dịch việc làm (nếu có nhu cầu).

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Nội vụ **trước ngày 20/12/2026** để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Đề báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm